

Bản án số: 127/2018/HS-ST
Ngày 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim San

Ông Nguyễn Huy Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 725/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Ích T), sinh ngày 05/4/1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đại Thắng, xã NĐ, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Nguyễn Ích S) và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 20/7/2018; có mặt.

2. Nguyễn Duy T1, sinh ngày 07/5/1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đội 8, thôn Nhân Trai, xã ĐH, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T3 và bà Mạc Thị C1; có vợ là Nguyễn Thị Hồng B và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 20/7/2018; có mặt.

3. Vũ Kim K, sinh ngày 02/8/1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Dương Thắng, xã NĐ, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Vũ Kim Ê và bà Bùi Thị S1; có vợ là Nguyễn Thị L1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 20/7/2018; có mặt.

4. Nguyễn Khắc T2, sinh ngày 03/11/1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đại Thắng, xã ND, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc N và bà Mạc Thị B1; có vợ là Nguyễn Thị V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 20/7/2018; có mặt.

5. Nguyễn Khắc C, sinh ngày 10/3/1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Hòa Nhất, xã ND, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc P và bà Vũ Thị C2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 09/2011/HSST ngày 28/01/2011 Tòa án nhân dân huyện KT xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Chống người thi hành công vụ (đã được xóa án tích); bị tạm giam từ ngày 20/7/2018; có mặt.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn Phương Đôi, xã Thụy Hương, huyện KT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng và người chứng kiến:

Chị Phạm Thị Thảo T, chị Lê Thị T5, cháu Trần Tiểu H, cháu Nguyễn Thị G, anh Lò Văn S1, anh Tòng Văn H1, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 22 giờ ngày 12/7/2018, sau khi hát karaoke tại phòng SV7 quán Sao Việt thuộc thôn Tân Linh, xã MT, huyện KT, thành phố Hải Phòng thì Nguyễn Văn T cùng với Nguyễn Duy T1, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Khắc T2, Vũ Kim K thanh toán tiền phòng ra về. Khi xuống đến cửa quán Sao Việt thì T, T1, C, Tới, K nảy sinh ý định mua ma túy và quay lại quán karaoke Sao Việt để sử dụng. Lúc này, cả bốn bàn bạc, thống nhất T1 và C sẽ chịu trách nhiệm trả tiền thuê phòng hát, còn T, K, T2 sẽ góp tiền để mua ma túy, trong đó K có trách nhiệm góp 1.000.000 đồng, T2 có trách nhiệm góp 500.000 đồng nhưng do K và T2 chưa có tiền nên T sẽ ứng tiền ra trước để mua ma túy, K và T2 sẽ trả tiền T sau. Sau khi thống nhất, T2, K, T1, C quay lại phòng SV7 ngồi chờ. T gọi điện hỏi mua 04 viên ma túy “kẹo” (thuốc lắc) và 01 gam ketamine với giá 2.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T quay trở lại phòng SV7 thì lúc này trong phòng có T1, C, K, T2 và 02 nhân viên nữ của quán là Nguyễn Thị G (tên ở quán là N1, sinh năm 2001, đăng kí thường trú: Ấp thứ nhất, xã TY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang) và Trần Tiểu H

(sinh ngày 22/12/2001, đăng kí thường trú: Số 589 Trần Khánh Dư, khu phố 7, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang), sau đó có thêm nhân viên nữ là Phạm Thị Thảo T4 (sinh năm 1993, đăng kí thường trú: Thôn 2, Đồng Kho, huyện TL, tỉnh Bình Thuận) vào phòng SV7. T để 04 viên ma túy (thuốc lắc) lên bàn còn Ketamine vẫn để trong người. Thanh lấy 01 viên ma túy pha vào cốc cocacola rồi Thanh và Tới cùng uống. K lấy 01 viên pha vào một cốc cocacola khác rồi K và H cùng uống. Sau đó C cũng lấy 01 viên ma túy sử dụng. T lấy viên ma túy còn lại bỏ vào cốc giã nhỏ, hòa với cocacola rồi uống một ít sau đó đưa cho T4, T4 uống một ngụm rồi để lên bàn, một lúc sau có nhân viên nữ là Lê Thị T5 (tên gọi ở quán là T6, sinh năm 1998, đăng kí thường trú: Số 683/4A Trần Khánh Dư, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang) vào phòng SV7 và được T chỉ cho cốc cocacola pha ma túy T4 vừa uống đang để trên bàn, T5 cầm lấy cốc uống nốt số cocacola pha ma túy còn lại trong cốc. Sau đó có 01 nhân viên vào báo chuyển sang phòng SV8 nên mọi người lần lượt chuyển sang phòng SV8. Lúc này, T nhờ nhân viên tên H lấy cho 01 chiếc đĩa thì H ra ngoài báo nhân viên trực tầng là Lò Văn S1 lấy đĩa, một lúc sau S1 mang đĩa vào phòng SV8 để ở ghế, trên đĩa có sẵn 01 chiếc thẻ card có chữ KARAOKE SAO VIET. T đổ ketamine ra đĩa rồi dùng thẻ card đánh ketamine và kẻ thành các đường nhỏ cho mọi người sử dụng, T4 xin T1 tờ 20.000 đồng để cuộn thành ống hít ketamine. Sau đó T1, T2, K, C, T, H, T5 đều hít ketamine trên đĩa.

Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 13/7/2018 thì lực lượng công an vào kiểm tra hành chính phòng SV8, thu giữ tang vật gồm: 01 đĩa sứ trắng, 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn thành ống, 01 thẻ card có chữ KARAOKE SAO VIET đều bám dính chất bột màu trắng. Kết quả giám định, xác định chất bột bám dính trên các đồ vật này có khối lượng 0,0163 gam, là ma túy loại ketamine; thu giữ 01 túi nilon (kích thước 01 cm x 01cm) bên trong bám dính chất bột màu trắng. Kết quả giám định, xác định có khối lượng 0,00247 gam, là ma túy loại ketamine (Kết luận giám định số 408/KLGD(Đ6) ngày 18/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng). Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ 03 điện thoại di động của Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy T1, Nguyễn Khắc T2.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu 09 người có mặt trong phòng SV8 đã xác định 08 người có kết quả dương tính với ma túy gồm: T, T1, K, T2, C và 03 nhân viên nữ của quán Sao Việt là T4, T5, H đều dương tính với chất ma túy MDMA và ketamine (riêng Nguyễn Văn T còn dương tính với Methamphetamine). Xác định tình trạng nghiện ma túy thì cả 08 người trên đều không phải đối tượng nghiện.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy T1, Nguyễn Khắc T2, Nguyễn Khắc C, Vũ Kim K đều thừa nhận việc đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất và phân công nhau người góp tiền mua ma túy (thuốc lắc và ketamine), người có trách nhiệm thuê và trả tiền phòng hát. Sau đó các đối tượng trên mang vào phòng

SV7 và SV8 để sử dụng và cung cấp ma túy cho 03 nhân viên của quán là T4, T5, H cùng sử dụng như trên. Ngoài ra, Nguyễn Văn T khai: trong số các tang vật thu giữ tại phòng SV8 có 01 túi nilon (kích thước: 01 cm x 01cm) bên trong bám dính chất bột màu trắng có khối lượng 0,00247 gam, không phải túi ketamine T mang vào vì sau khi đổ ketamine ra đĩa T đã vứt vỏ túi ketamine vào nhà vệ sinh. Đối với số ma túy T mang vào phòng SV7, SV8 cho mọi người sử dụng là ma túy T mua của một đối tượng tên Khương nhà ở phường ĐP, quận DK, thành phố Hải Phòng. Đối với kết quả xét nghiệm nước tiểu của T dương tính với ma túy Methamphetamine, T khai không sử dụng loại ma túy này (ma túy “đá”), T khai ngày 11/7/2018 khi đi câu cá T có ngồi cạnh một người (không biết tên tuổi, địa chỉ) đang sử dụng ma túy “đá” nên có thể T cũng hít phải hơi ma túy.

Vật chứng: Vật chứng thu tại phòng SV8 quán karaoke Sao Việt gồm: số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ trắng, 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn thành ống, 01 thẻ card có chữ KARAOKE SAO VIET; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips thu của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng thu của Nguyễn Duy T1, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám thu của Nguyễn Khắc T2 cùng 01 đầu thu camera nhãn hiệu aJhua của quán Sao Việt. Toàn bộ vật chứng chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Ích T), Nguyễn Duy T1, Nguyễn Khắc T2, Nguyễn Khắc C, Vũ Kim K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Ích T), Nguyễn Duy T1, Nguyễn Khắc T2, Nguyễn Khắc C, Vũ Kim K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Ích T) từ 8 đến 9 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Duy T1 từ 8 đến 9 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Khắc C từ 8 đến 9 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Kim K từ 7 đến 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Khắc T2 từ 5 đến 6 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có lời nói sau cùng: Các bị cáo đã biết lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Ích T), Nguyễn Duy T1, Nguyễn Khắc T2, Nguyễn Khắc C, Vũ Kim K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các nhân viên có mặt tại phòng SV8 quán Sao Việt, phù hợp kết quả xét nghiệm nước tiểu, biên bản kiểm tra phòng SV8, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, tài liệu xác định tình trạng nghiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 12, rạng sáng ngày 13 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Ích T), Nguyễn Duy T1, Nguyễn Khắc T2, Nguyễn Khắc C, Vũ Kim K đã bàn bạc và phân công nhau, người góp tiền mua ma túy, người thuê và trả tiền phòng hát tại quán karaoke Sao Việt. Tại phòng SV7 và phòng SV8 của quán, các đối tượng trên cùng nhau sử dụng ma túy và cung cấp ma túy cho các đối tượng Phạm Thị Thảo T4, Lê Thị T5, Trần Tiểu H để họ sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang (trong đó có Trần Tiểu H 16 tuổi 06 tháng 20 ngày). Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Ích T),

Nguyễn Duy T1, Nguyễn Khắc T2, Nguyễn Khắc C, Vũ Kim K đã đồng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe của chính những người sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải bắt các bị cáo cách ly ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe kẻ khác và phòng ngừa tội phạm.

[4] Trong vụ án này có đồng phạm nhưng giản đơn. Bị cáo T là người đóng vai trò tích cực, chủ động ứng tiền trước trong việc mua ma túy, chuẩn bị ma túy, dụng cụ cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy: T đã yêu cầu nhân viên quán cung cấp đĩa đựng ke; sau khi có đĩa, T đã lấy túi Ketamine đổ ra đĩa, kẻ đường ke rồi T chủ động hút trước. Bị cáo T1 phân công, chỉ đạo việc góp tiền mua ma túy (K góp 1.000.000 đồng, T2 góp 500.000 đồng) và tiền thuê phòng hát để sử dụng ma túy (C, T1 chịu trách nhiệm thanh toán tiền phòng), do đó bị cáo T1 cũng có vai trò tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra T1 còn cung cấp tờ tiền 20.000 đồng cho T4 để T4 cuộn thành ống hít ke cho mình và mọi người sử dụng. Các bị cáo T, T1, C, K đều chủ động lấy thuốc lắc pha với coca và trực tiếp bảo mọi người sử dụng. Bị cáo T2 chỉ uống cốc ma túy do bị cáo T1 pha và số tiền góp mua ma túy của T2 là thấp nhất so với các bị cáo khác. Vì vậy, vai trò của T, T1 là ngang bằng nhau và cao hơn C, K, vai trò thấp nhất là bị cáo T2.

[5] Cả 05 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả 05 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Gia đình bị cáo K là gia đình có công với cách mạng (hai chú ruột của bị cáo tham gia kháng chiến được tặng Huân, Huy chương); bị cáo C có bác ruột là Liệt sỹ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo K, C. Cũng xét: Bị cáo C có 01 tiền án về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt nên cũng cần cân nhắc khi áp dụng mức hình phạt.

[6] Căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ hành vi, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi của từng bị cáo: Các bị cáo T, T1, C với mức án trên mức khởi điểm của

khung hình phạt; bị cáo K chưa có tiền án, tiền sự và hành vi phạm tội có mức độ nên cần áp dụng mức hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Đối với bị cáo T2, phạm tội lần đầu là người giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án đồng phạm nên xem xét cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

[7] - 01 phong bì đựng số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] - 01 hộp giấy hình chữ nhật chứa 01 tờ giấy trắng, 01 đĩa sủ, 01 ống cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ card có chữ KARAOKE SAO VIET còn nguyên niêm phong, xét đây đều là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] - Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips thu của Nguyễn Văn T dùng để liên lạc hỏi mua ma túy cũng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] - Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng thu của Nguyễn Duy T1, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám thu của Nguyễn Khắc T2 là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo T1, T2 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] - 01 đầu thu camera nhãn hiệu Ajhua của quán Sao Việt là tài sản hợp pháp của quán nên cần trả lại cho chủ quán là ông Bùi Văn Đ.

[12] Trong quá trình kiểm tra phòng SV8, Cơ quan công an còn thu giữ 0,0163 gam ma túy ketamine bám dính trên các đồ vật (đĩa sủ, tờ 20.000 đồng, 01 thẻ card có chữ KARAOKE SAO VIET) là số ma túy mà T, T1, K, T2, C dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy còn lại nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với các bị can về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[13] Đối với Trần Tiểu H và Lò Văn S1 là hai người liên quan đến việc lấy đĩa cho Nguyễn Văn T nhưng khi lấy đĩa H, S1 đều chưa biết việc T dùng chiếc đĩa trên đựng ketamine cho mọi người trong phòng SV8 sử dụng nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H và S1 là có căn cứ.

[14] Trong quá trình kiểm tra quán karaoke Sao Việt, Cơ quan Công an còn phát hiện tại một số phòng hát khác của quán có các đối tượng có kết quả xét nghiệm nước tiểu dương tính với các chất ma túy đồng thời thu giữ một số đồ vật, cụ thể như sau:

[15] Tại phòng ☆ (phòng sao) của quán Sao Việt có 03 nam giới là Đào Duy Đ1, Nguyễn Tuấn L2, Trần Văn T7 dương tính với ma túy ketamine, 03 nhân viên nữ âm tính với test thử các chất ma túy. Thu giữ tại phòng ☆ một tờ tiền 10.000

đồng và một đĩa sứ màu trắng có chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định số tinh thể màu trắng này có khối lượng 0,1702 gam, là ma túy loại ketamine. Đ1, L2, T7 khai số ma túy trên (ketamine) do cả ba người cùng góp tiền mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực cổng nhà máy nên ở Chợ Hương, huyện KT, thành phố Hải Phòng với giá 1.200.000 đồng, sau đó cả ba mang đến phòng ☆ sử dụng và còn thừa lại lượng ma túy như trên.

[16] Tại phòng Vip 5 có 03 khách nam giới và 02 nhân viên nữ của quán đều âm tính với test thử các chất ma túy, tuy nhiên cơ quan công an thu giữ trong phòng 01 túi nilon bằm dính chất bột màu trắng và 01 tờ 10.000 đồng bằm dính chất bột màu xanh, kết quả giám định các chất bột này là ma túy, loại MDMA nhưng không đủ điều kiện xác định khối lượng. Cả 05 người trong phòng đều khai không biết nguồn gốc số ma túy bằm dính trên các đồ vật trên.

[17] Tại phòng Vip 6 có 06 khách nam giới và 02 nhân viên nữ của quán - trong đó chỉ có Nguyễn Xuân T8 dương tính với ma túy MDMA. Thu giữ trong phòng 01 điều thuốc kết quả giám định có khối lượng 0,6097 gam, là loại cần sa. Cả 08 người trong phòng đều khai không biết điều cần sa trên là của ai, không thấy ai sử dụng ma túy trong phòng. Ngoài ra, Nguyễn Xuân T8 khai không sử dụng ma túy, trước khi vào phòng T8 được một số người bạn (không biết tên tuổi, địa chỉ) mời uống bia ở dưới quầy lễ tân quán Sao Việt, khi Cơ quan Công an xét nghiệm T8 mới biết mình dương tính với ma túy MDMA.

[18] Tại phòng SV10 có 02 khách nam giới và 02 nhân viên nữ của quán đều âm tính với test thử các chất ma túy, tuy nhiên cơ quan Công an thu giữ trong phòng 01 túi nilon bằm dính chất bột màu trắng, kết quả giám định chất bột này là ma túy, loại Ketamine nhưng không đủ điều kiện xác định khối lượng. Cả 04 người trong phòng đều khai không biết nguồn gốc số ma túy này.

[19] Tại phòng SV12 có 03 khách nam giới và 01 nhân viên nữ của quán, trong đó nhân viên nữ của quán là Sần Mùi S2 (tức Trần Thị Bảo Y) dương tính với MDMA và Ketamine. S2 khai đã sử dụng ma túy trước khi vào phòng SV12. Trong phòng SV12 không ai sử dụng ma túy.

[20] Như vậy, không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại các Phòng hát trên.

[21] Ngoài các bị cáo đã bị khởi tố, xử lý hình sự, các đối tượng khác dương tính với test thử các chất ma túy, gồm: Đào Duy Đ1, Nguyễn Tuấn L2, Trần Văn T7, Nguyễn Xuân T8, Lê Thị T5, Trần Tiểu H, Phạm Thị Thảo T4, Sần Mùi S2 (Trần Thị Bảo Y). Trong đó trừ Nguyễn Xuân T8 khai nhận không sử dụng ma túy và không biết tại sao kết quả xét nghiệm lại dương tính với ma túy thì 07 đối tượng còn lại đều thừa nhận đã sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với các đối tượng này.

[22] Đối với Đào Duy Đ1, Nguyễn Tuấn L2, Trần Văn T7 còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,1702 gam ma túy loại ketamine nhưng chưa đủ lượng truy cứu trách nhiệm hình sự (cả ba đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về ma túy) nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[23] Đối với đối tượng đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn T, T khai tên là K1, nhà ở phường ĐP, quận DK, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn phường ĐP có đối tượng Trần Duy K1, sinh năm 1994 có đặc điểm phù hợp với mô tả của T tuy nhiên T không nhận dạng được đối tượng K1; đối với người nam giới đã bán ma túy cho Đ1, L2, T7 hiện cũng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[24] Đối với Bùi Văn Đ (chủ quán Sao Việt) khai không biết khách sử dụng ma túy tại quán, không được nhân viên thông báo về việc khách sử dụng ma túy, trong các phòng hát đều có dán nội quy nghiêm cấm việc sử dụng ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ xử phạt hành chính đối với Bùi Văn Đ về hành vi buông lỏng quản lý, để cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý và hành vi kinh doanh hoạt động quá giờ cho phép.

[25] Đối với số ma túy và các đồ vật thu tại phòng ☆, phòng Vip 5, Vip 6, SV7, SV10 và chiếc điện thoại di động thu của Đào Duy Đ1 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã tách để xử lý theo quy định của pháp luật.

[26] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:* Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Ích T) 8 (Tám)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Duy T1 8 (Tám)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Khắc C 7 (Bảy)** năm 06

(Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Vũ Kim K 7 (Bảy)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Khắc T2 5 (Năm)** năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật còn nguyên niêm phong (bên trong có 01 (một) tờ giấy trắng, 01 (một) đĩa sừ, 01 (một) ống cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng, 01 (một) thẻ card) và 01 (một) phong bì đựng số ma túy còn lại sau giám định còn nguyên niêm phong.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips.

+ Trả lại cho bị cáo T1 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, trả lại cho bị cáo T2 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu xám nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho ông Bùi Văn Đ 01 (một) đầu thu camera nhãn hiệu Ajhwa.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Ích T), Nguyễn Duy T1, Nguyễn Khắc T2, Nguyễn Khắc C, Vũ Kim K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án (vắng mặt) được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình